

# RAINBOW TOEIC®

PART  
1·2  
3·4

Tác giả **Byeon Jinyeop**

Chuyển ngữ phần chú giải **Nguyễn Thành Yến**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**NTV**

Công ty TNHH  
**Nhân Trí Việt**

# RAINBOW TOEIC®



Copyright © 2008 YBM<sub>Si-sa</sub>

Published in Vietnam, 2009

This edition is published in Vietnam under a license Agreement between YBM<sub>Si-sa</sub>, Korea and Nhan Tri Viet Co., Ltd. Vietnam through Imprima Korea Agency, Korea.

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the copyright owner.

# RAINBOW TOEIC®

PART  
1·2  
3·4

## Những gợi ý của RAINBOW về cách học để làm bài thi New TOEIC

Khi học một ngôn ngữ mới, người học phải biết cách dùng (usage) của từ vựng và ngữ pháp để làm cơ sở phát triển bốn kỹ năng nghe (listening), nói (speaking), đọc (reading) và viết (writing). Do vậy, bạn cần học tốt từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh để hoàn thiện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Nghe (listening) trong bài thi TOEIC không chỉ đơn thuần kiểm tra khả năng nghe mà còn gián tiếp kiểm tra khả năng nói (speaking) của thí sinh. Bạn cần luôn ý thức trau dồi (practice and drill) cả từ (words) lẫn câu (sentences) và luôn thực hành lặp đi lặp lại (repetition) thì kỹ năng nghe nói mới phát triển tốt. Hãy tập thói quen dùng tay để viết và dùng miệng để đọc từ vựng và câu để nghe nói thông thạo. Sự nỗ lực của bản thân kết hợp với thầy giỏi và giáo trình hay sẽ giúp bạn đạt được mục tiêu mong muốn. Chắc chắn bạn học không chỉ để đạt được điểm cao cho bài thi TOEIC mà thực sự để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh – công cụ để tiếp cận với khối lượng kiến thức khổng lồ của thế giới trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão và thời đại toàn cầu hóa.

RAINBOW TOEIC là giáo trình thực sự đáp ứng được mục tiêu bạn mong đợi. Hiệu quả đạt được nhanh hay chậm, cao hay thấp là hoàn toàn do bạn tự quyết định.

Byeon Jinhyeop

## Một số thay đổi trong bài thi New TOEIC

1. Tăng độ dài bài thi Listening và Reading  
Nội dung bài nghe và bài đọc có độ dài hơn từ 1,5 đến 2 lần so với độ dài bài thi TOEIC cũ. Part 3 (Short conversations) cắt giảm từ 30 bài hội thoại còn 10 bài hội thoại và mỗi bài có ba câu hỏi thay vì bốn câu hỏi như dạng đề thi trước đây. Part 4 tăng từ 20 câu hỏi lên 30 câu hỏi, tổng số là 10 bài nói thay vì 8 bài và có độ dài hơn các bài nói của đề thi TOEIC cũ.
2. Có đa dạng các âm giọng trong Listening Section  
Phần 3 và 4 là phần đánh giá khả năng nghe hiểu âm giọng tiếng Anh quốc tế nên các bài nghe có giọng Mỹ, Anh, Úc, Canada, New Zealand, v.v. do đó thí sinh cần phải làm quen với các kiểu phát âm được sử dụng trên thế giới. Giọng của người dẫn chuyện (narrator) vẫn là giọng Anh/Mỹ.
3. Thí sinh được nghe câu hỏi phần 3 và 4  
Trong bài thi TOEIC trước đây, hai phần này chỉ có câu hỏi trên đề thi nhưng bài thi New TOEIC có cả câu hỏi được in lên được đọc lên, như vậy bạn sẽ thấy dễ dàng hơn khi trả lời.
4. Thí sinh chọn từ cần điền vào chỗ trống trong đoạn văn dài của Part 6  
Những đoạn văn dài rất thường gặp trên thực tế nên bài thi New TOEIC yêu cầu thí sinh phải biết từ cần hoán thành cho các chỗ trống trong đoạn văn dài nhằm phản ánh đúng như tình hình thực tế.
5. Double passage trong Part 7  
Part 7 giới thiệu double passage nhằm kiểm tra khả năng đọc hiểu thực sự của thí sinh. Các bài đọc này dựa trên tình huống hai người trao đổi e-mail, hỏi đáp cho một mẫu quảng cáo, v.v. và các câu hỏi liên quan đến cả hai bài đọc đòi hỏi thí sinh phải có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin ở cả hai bài đọc mới có thể trả lời đúng.
6. Thay đổi Phần Photographs trong Part 1 và Error Recognition trong Part 6  
Phần nhận dạng ảnh trong bài thi nghe giảm còn 10 câu hỏi cho 10 bức ảnh thay vì 20 câu như ở bài thi TOEIC trước đây. Phần nhận dạng lỗi sai (error recognition) trong Part 6 trước đây cũng được bỏ hẳn.

## Tìm hiểu về bài thi TOEIC và New TOEIC

TOEIC là từ viết tắt của Test of English for International Communication. Đây là bài thi trắc nghiệm tiếng Anh dành cho thí sinh người lớn và tiếng mẹ đẻ của họ không phải là tiếng Anh. Ngôn ngữ sử dụng trong bài thi là tiếng Anh trong lĩnh vực giao tiếp quốc tế. Nội dung bài thi gồm hai phần: Nghe hiểu (Listening Comprehension) và Đọc hiểu (Reading Comprehension). Hai kỹ năng tiếp nhận (receptive) này cũng gián tiếp đánh giá hai kỹ năng tái tạo (productive) của thí sinh.

Dạng thức bài thi New TOEIC về tổng thể không thay đổi nhưng có một số thay đổi trong một số phần và độ khó vẫn giữ đúng chuẩn đánh giá của cơ quan khảo thí ETS.

Một số thay đổi trong phần Đọc hiểu của bài thi New TOEIC:

1. Part 6 bỏ hẳn phần nhận dạng lỗi sai (error recognition) và thay bằng các bài đọc dài dưới dạng cloze reading (chọn từ cần điền cho các chỗ trống trong bài đọc).
2. Part 7 có thêm Double passage.

Trong Part 7, ngoài các bài đọc thông thường (single passage) còn có các double passage nhằm kiểm tra khả năng đọc hiểu thực sự của thí sinh. Các bài đọc này dựa trên tình huống hai người trao đổi e-mail, hỏi đáp một mẫu quảng cáo, v.v. và các câu hỏi liên quan đến cả hai bài đọc đòi hỏi thí sinh phải có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin ở cả hai bài đọc mới có thể trả lời đúng.

Ngoài ra, các câu hướng dẫn (Directions) về cơ bản không thay đổi nhưng có thay đổi trong các từ sử dụng. Bảng điểm của từng thí sinh ghi rõ kết quả từng phần môn nên thí sinh có thể biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình.

Những điểm không thay đổi trong New TOEIC:

1. Tổng số phần trong bài thi: 7 phần
2. Số câu hỏi: Nghe hiểu: 100 câu; Đọc hiểu: 100 câu. Tổng cộng: 200 câu
3. Thời gian làm bài cho các câu hỏi trong bài thi nghe: Part 1- 2: 5 giây; Part 3 - 4: 8 giây
4. Thời gian thi: Nghe hiểu: 45 phút; Đọc hiểu: 75 phút. Tổng cộng thời gian thi: 120 phút
5. Không có thời gian nghỉ giải lao.
6. Số người nói trong phần Nghe hiểu: hai người nam nữ và một người dẫn chuyện

## Dạng thức bài thi New TOEIC

Hiện nay New TOEIC vẫn duy trì việc đánh giá kỹ năng nói và viết thông qua việc kiểm tra hai kỹ năng nghe và đọc.

Kỹ năng kiểm tra	Thành phần	Nội dung từng phần	Số câu hỏi
Listening Comprehension	Part 1	Photographs Nhận dạng ảnh	10
	Part 2	Question and Response Hỏi - Đáp	30
	Part 3	Short Conversations Các bài hội thoại ngắn	30
	Part 4	Short Talks Các bài nói ngắn	30
Reading Comprehension	Part 5	Sentence Completion Hoàn thành chỗ trống trong câu	40
	Part 6	Cloze Hoàn thành chỗ trống trong đoạn văn	12
	Part 7	Reading Comprehension Đọc hiểu	48

Một số thay đổi so với bài thi TOEIC trước đây:

1. Part 1 giảm từ 20 câu còn 10 câu hỏi. Part 4 tăng từ 20 câu lên 30 câu hỏi (vì số bài nghe tăng thêm 2 bài). Số câu hỏi ở Part 2 và 3 không thay đổi.
2. Part 6 bỏ hẳn phần nhận dạng lỗi sai, thay bằng bài thi hoàn thành các chỗ trống trong đoạn văn (12 câu).
3. Part 7 tăng từ 40 câu lên 48 câu hỏi gồm single passage và double passage. Single passage có 28 câu hỏi về 9 bài đọc và double passage có 5 câu hỏi về mỗi cặp bài đọc, tổng cộng có 4 cặp bài đọc và 20 câu hỏi.

## Hướng dẫn cách học phần Listening Comprehension

Để đạt được kết quả cao trong bài thi nghe đồng thời nâng cao kỹ năng nghe, bạn cần thực hiện một số hướng dẫn sau đây:

### • Part 1

#### **Photographs Nhận dạng ảnh**

Part 1 có 10 câu hỏi về 10 bức ảnh.

##### a. **Dạng miêu tả bức ảnh**

Để chọn câu trả lời chính xác, bạn cần:

1. Quan sát kỹ các chi tiết trong bức ảnh.
2. Xác định nội dung câu hỏi (miêu tả nội dung bức ảnh hay miêu tả động tác của người trong ảnh).
3. Đọc các câu lựa chọn và tìm một câu miêu tả đúng nhất về bức ảnh.

##### b. **Động tác là điểm then chốt trong bức ảnh**

Thông thường, Part 1 có khoảng 6 - 7 trường hợp có người trong ảnh. Bạn cần quan sát kỹ động tác của nhân vật đó và liên tưởng ngay đến một động từ chỉ hành động rồi đối chiếu với các câu lựa chọn, chọn ngay câu trả lời gần nhất với suy đoán của bạn.



## • Part 2

### Question & Response Hỏi & Đáp

Part 2 có 30 câu hỏi, bắt đầu từ câu 11 đến câu 40. Mỗi câu có 1 câu hỏi và 3 lựa chọn. Để làm tốt phần này, bạn cần phải luyện tập các loại câu hỏi trong tiếng Anh và biết cách trả lời phù hợp. Các loại câu hỏi trong tiếng Anh thường có dạng như sau:

- Câu hỏi có từ nghi vấn, gọi chung là Information Questions. Các câu hỏi này bắt đầu bằng What, Where, When, Why, How, Whose, v.v.
- Câu hỏi Yes/No là câu hỏi mà người nghe phải đáp Yes hoặc No trước rồi mới xác nhận lại hoặc thêm thông tin khác.
- Câu hỏi Or là câu hỏi có sự lựa chọn. Người trả lời phải chọn một trong hai ý đưa ra trong câu hỏi chứ không khẳng định yes hay no.

Một khi đã biết rõ ý của câu hỏi thì bạn có thể dễ dàng chọn được câu trả lời đúng. Chẳng hạn, với câu hỏi: How long have you had that bookcase? thì chắc chắn bạn nghĩ ngay đến câu trả lời phải là thời gian. Trong số các lựa chọn:

- (A) I have a lot of books.
- (B) I bought it last week.
- (C) I'm going to buy one this weekend.

thì dứt khoát bạn có thể nhanh chóng chọn câu (B) vì bạn đã nắm được trọng tâm của câu hỏi. Tuy nhiên, điểm khó cho bạn là cả câu hỏi lẫn 3 câu trả lời không được in trên đề thi mà bạn phải nghe chúng trên băng ghi âm. Do đó, bạn phải nghe kỹ câu hỏi, đoán trước câu trả lời để khi nghe đến câu trả lời gần nhất với câu bạn đã đoán thì tồ ngay lựa chọn đó vào băng trả lời.

Cũng cần lưu ý là Part 2 có 30 câu hỏi và mỗi câu có 2 lựa chọn sai, như vậy tổng cộng có 60 lựa chọn sai trong phần này. Nếu hiểu được từng loại câu hỏi thì bạn sẽ tìm ra câu trả lời chính xác:

1. Câu hỏi có từ nghi vấn thì không trả lời Yes hoặc No.
2. Đối với câu hỏi Yes/No, câu hỏi đuôi, câu hỏi lựa chọn thì khi đáp án cho câu trả lời chứa thông tin về người (trả lời cho who), nơi chốn (trả lời cho where), v.v. mà không bắt đầu bằng Yes hoặc No thì tất cả các lựa chọn đó đều sai.
3. Khi câu hỏi có chủ ngữ là I, You, We, They mà chủ ngữ trong các lựa chọn là He hoặc She thì đó là câu trả lời sai.
4. Nếu trong câu hỏi không đề cập đến ngôi thứ ba số ít chỉ người mà trong các lựa chọn cho sẵn có nói đến người (ngôi thứ ba số ít) thì đó là câu trả lời sai.
5. Nếu trong các lựa chọn có từ tương tự về âm liên quan với từ được chỉ rõ trong câu hỏi thì đó là lựa chọn sai. Các lựa chọn đó có thể là: 1) nhầm lẫn về âm (sound confusion); 2) từ phái sinh (derivatives); 3) từ loại thay đổi và nghĩa thay đổi; 4) lặp lại động từ; 5) quan hệ đối kháng; 6) lặp lại hai từ.
6. Hãy cẩn thận với các từ liên quan về ngữ nghĩa. Ví dụ: trong câu hỏi bạn nghe có từ restaurant và một trong các lựa chọn có câu It is delicious thì bạn đã bị gài bẫy.

Trong Part 2, 1/3 câu lựa chọn là câu trả lời trực tiếp vào câu hỏi nhưng số lựa chọn còn lại trả lời theo nội dung nên đòi hỏi bạn phải có khả năng nghe hiểu thực sự mới chọn được câu trả lời đúng. Biểu đồ bên trái dưới đây không xuất hiện câu trả lời đúng, biểu đồ bên phải cho thấy đáp án đúng cho câu hỏi.

